

CÔNG TY TNHH ORIHAP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ORIHAP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORIHAP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ORIHAP CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109643256

3. Ngày thành lập: 21/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 dãy U, Ngõ 22 Phố Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936677519

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560(Chính)
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tem)	1812
4.	Sao chép bản ghi các loại	1820
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

13.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
17.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
18.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
19.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
20.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
22.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
29.	Cổng thông tin	6312

30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật)	7211
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật)	7212
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật)	7221
35.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật)	7222
36.	Quảng cáo (Trừ các mặt hàng bị cấm quảng cáo)	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)	7410
39.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
42.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm Điều 7 Nghị định số 52/2014/NĐ – CP ngày 23/05/2014 sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 140/2018/NĐ – CP) (hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7810

43.	Cung ứng lao động tạm thời (Điều 21 Nghị định 145/2020/NĐ – CP) (hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7820
44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Điều 21 Nghị định 145/2020/NĐ – CP); - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (Điều 8 Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động năm 2006) (hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7830
45.	Giáo dục nhà trẻ	8511
46.	Giáo dục mẫu giáo	8512
47.	Giáo dục tiểu học	8521
48.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
49.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
50.	Đào tạo sơ cấp	8531
51.	Đào tạo trung cấp	8532
52.	Đào tạo cao đẳng	8533
53.	Đào tạo đại học	8541
54.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
55.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
56.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
57.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
58.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa thiết bị điện tử như máy vi tính, thiết bị ngoại vi, Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay, Ổ đĩa từ, các thiết bị lưu giữ khác, Ổ đĩa quang (CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW), Máy in, Bộ vi xử lý, Bàn phím; Chuột máy tính, cần điều khiển, bô xoay; Modem trong và modem ngoài; Thiết bị đầu cuối máy tính chuyên dụng; Máy chủ; Máy quét, kể cả máy quét mã vạch; Đầu đọc thẻ smart; Mũ bay thực tại ảo; Máy chiếu	9511
59.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Sửa chữa Điện thoại cố định; Sửa chữa Điện thoại di động; Sửa chữa Modem thiết bị truyền dẫn; Sửa chữa Máy fax; Sửa chữa Thiết bị truyền thông tin liên lạc; Sửa chữa Radio hai chiều; Sửa chữa Tivi thương mại và máy quay video.	9512
60.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
61.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
62.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
63.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Địa chỉ thường trú: _____
Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ NHỎ _____ Giới tính: Nữ
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: 26/09/1989 _____ Dân tộc: Kinh _____ Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001189010058
Ngày cấp: 23/12/2016 _____ Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Địa chỉ thường trú: *Căn hộ 2106 Tòa nhà Hỗn hợp Trung tâm Dịch vụ Thương mại và Nhà ở số 89 Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ 2106 Tòa nhà Hỗn hợp Trung tâm Dịch vụ Thương mại và Nhà ở số 89 Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội